

Số: /2019/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông và mức hỗ trợ đối với lực lượng công an thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông (đã được đính chính tại Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông);

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Xét Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định một số nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông và mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 162/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định một số nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông (sau đây viết tắt là TTATGT) và mức hỗ trợ đối với lực lượng công an thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Những nội dung khác về công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; Thanh tra giao thông tỉnh; Ban an toàn giao thông tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thanh tra giao thông huyện, thành phố; Ban an toàn giao thông huyện, thành phố.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

4. Lực lượng trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT trực thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT.

Điều 3. Nội dung chi bảo đảm TTATGT của huyện, thành phố

1. Nội dung chi chung bảo đảm TTATGT của huyện, thành phố.

a) Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật TTATGT: Sản xuất, biên tập, phát sóng, phát hành, truyền tải sản phẩm thông tin có tính chất báo chí, các chương trình phát thanh, truyền hình, xuất bản phẩm và các sản phẩm thông tin khác (tờ rơi, áp-phích, pa-nô, khẩu hiệu, băng hình, video clip), tin nhắn qua điện thoại di động và mạng xã hội, tổ chức các buổi tọa đàm, cuộc thi, bình chọn, triển lãm ảnh, mít tinh và các hình thức, sản phẩm truyền thông khác để tăng cường nội dung thông tin, tuyên truyền về TTATGT, phòng ngừa tai nạn giao thông. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ truyền thông chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, sản phẩm, nội dung truyền thông và phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ;

b) Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo, tập huấn triển khai nhiệm vụ, công tác bảo đảm TTATGT;

c) Chi hoạt động kiểm tra, giám sát về công tác bảo đảm TTATGT;

d) Chi tập huấn nghiệp vụ về TTATGT;

đ) Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trực tiếp phục vụ công tác bảo đảm TTATGT theo quy định của pháp luật hiện hành;

e) Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành;

g) Chi xăng dầu, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT;

h) Chi thống kê, phân tích số liệu; xây dựng, duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm TTATGT;

i) Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm TTATGT theo quy định của pháp luật;

k) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”.

2. Nội dung chi đặc thù bảo đảm TTATGT của huyện, thành phố.

a) Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông;

b) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra;

c) Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm TTATGT, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT trên địa bàn cấp huyện;

d) Chi khắc phục sự cố đảm bảo an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông;

đ) Chi vận hành số điện thoại đường dây nóng về TTATGT;

e) Chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác, đảm bảo không trùng lặp với các nguồn kinh phí khác;

g) Chi thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tăng cường bảo đảm TTATGT phát sinh đột xuất trong năm với các sở, ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nội dung chi các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh

1. Chi thuê mướn một số phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác bảo đảm TTATGT theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành.

2. Chi các nội dung khi thực hiện trưng dụng tài sản phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT theo quy định của pháp luật.

3. Chi thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Mức hỗ trợ đối với lực lượng công an trên địa bàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT

1. Chi hỗ trợ một lần đối với cán bộ, chiến sỹ bị thương do tai nạn giao thông hoặc gia đình có cán bộ, chiến sỹ hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

a) Chi hỗ trợ một lần cho cán bộ, chiến sỹ bị thương trong khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT: Không quá 2.000.000 đồng/ người;

b) Chi hỗ trợ một lần cho gia đình có cán bộ, chiến sỹ hy sinh khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT: 5.000.000 đồng/người.

2. Chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT ngoài thời gian làm việc hành chính theo quy định của pháp luật (bao gồm cả lực lượng cảnh sát khác tham gia trực tiếp cho nhiệm vụ bảo đảm TTATGT theo quy định tại Nghị định số 27/2010/NĐ-CP ngày 24/3/2010 của Chính phủ): 100.000 đồng/ người/ ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

Điều 6. Nguồn kinh phí và định mức phân bổ nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí thực hiện.

a) Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các nhiệm vụ về bảo đảm TTATGT;

b) Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm TTATGT;

c) Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Định mức phân bổ kinh phí bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương.

a) Đối với số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương theo tỷ lệ (do trung ương quy định) tính trên tổng số thu xử phạt hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông phân ngân sách cấp tỉnh điều tiết về ngân sách trung ương năm trước liền kề năm hiện hành:

- Trích 70% cho lực lượng Công an tỉnh tham gia giữ gìn TTATGT;

- Trích 10% cho lực lượng Thanh tra giao thông tỉnh;

- Trích 10% cho Ban an toàn giao thông tỉnh;

- Trích 10% cho các lực lượng khác trực tiếp tham gia vào công tác TTATGT (trừ Công an tỉnh, Thanh tra giao thông tỉnh, Ban an toàn giao thông tỉnh và UBND huyện, thành phố).

b) Đối với số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương tính theo tỷ lệ (do trung ương quy định) tính trên tổng số thu xử phạt hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông phân ngân sách huyện, thành phố điều tiết về ngân sách trung ương năm trước liền kề năm hiện hành: Trích 100% cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện bảo đảm TTATGT.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn